

Bản án số: 209/2020/HS-ST

Ngày: 28 - 12 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Chí

Bà Nguyễn Thị Kim anh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Quách Diệp Nguyệt Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 223/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

- Nguyễn Ngọc S (Tí), sinh năm: 1984, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: tổ 7, khu phố 11, phường T, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: đường C, phường T, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Ngọc G; Có vợ Phạm Thị D, sinh năm 1984 và có 01 con sinh năm 2013; Tiền án: không, Tiền sự: không; Nhân thân:- Ngày 10/12/2004 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “giết người” (bản án số 2085/2004/HSST); - Ngày 27/9/2012 Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (bản án số 212/2012/HSST); Tạm giam: 31/7/2020; (Có mặt).

*Bị hại:*

- Ông Phan Trường T, sinh năm 1975; trú tại: đường S, Phường K, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/- Bà Phạm Thị P, sinh năm 1986; trú tại: Cái Bè, Tiền Giang; (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 31/7/2020, Nguyễn Ngọc S điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Mio, biển số 52P1-8432 trên đường tìm người có tài sản để cướp giật. Khi đến trước số nhà 154/4A Lê Hoàng Phái, Phường 17, quận Gò Vấp thì phát hiện ông Phan Trường T đang cầm điện thoại di động Iphone 11 Pro Max trên tay nên S điều khiển xe máy áp sát dùng tay giật được chiếc điện thoại rồi tăng ga chạy thoát. Ông T tri hô “cướp”, khi S chạy đến trước địa chỉ số nhà 226/82 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Gò Vấp thì bị tổ tuần tra Công an Phường 17 bắt giữ cùng vật chứng là chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro Max đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, S khai nhận do bản thân không việc làm nên nảy sinh ý định cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 8 giờ ngày 31/7/2020 S đi xe gắn máy hiệu Yamaha Mio, biển kiểm số 52P1-8432 từ quận 12 S các tuyến đường quận Gò Vấp tìm người có tài sản để sơ hở thì chiếm đoạt. Khi đi đến trước số 154/4A Lê Hoàng Phái, S phát hiện anh T đang đứng, trên tay cầm 01 điện thoại di động (ngay chùa Kỳ Quang) nên S quay xe lại dùng tay trái giật chiếc điện thoại của anh T và tăng ga bỏ chạy thì bị Tổ tuần tra Công an phường 17, quận Gò Vấp phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Anh T khai điện thoại Iphone 11 Pro Max là tài sản của anh T mua với giá 34 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh T.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại Iphone 11 Pro max bị S chiếm đoạt theo Kết luận định giá số 218/KL ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh trị giá 21.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio, biển kiểm soát 52P1-8432 là phương tiện S sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh chiếc xe có biển kiểm soát 63H6-7901, số khung: 23B309Y021456; số máy: 23B3021455 không đổi. S khai mua của chị Phạm Thị P, địa chỉ: Cái Bè, Tiền Giang. Sau khi mua xe của chị P, S đã thay biển số 63H6-7901 thành biển số 52P1-8432 (biển số giả trên do S xin được từ người bán ve chai, không rõ họ tên, lai lịch). Xác minh nơi cư trú của chị P được biết chị P không còn ở địa phương nên chưa ghi được lời khai của chị P. Tuy nhiên, qua làm việc với bà Nguyễn Thị Đ (mẹ ruột của chị P) bà Đ có biết việc P đã bán xe nói trên. Bà Huỳnh Thị Ngọc G (mẹ của bị cáo S) khai biết việc S mua lại xe trên của chị P. Cơ quan điều tra đăng báo tìm chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 215/CTr-VKS, ngày 04/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Ngọc S về tội “Cướp giạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 04 đến 05 năm tù.

Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe gắn máy biển số 52P1-8432.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Nguyễn Ngọc S đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Đối chiếu điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở pháp lý cho rằng hành vi của Nguyễn Ngọc S đã phạm vào tội “Cướp giạt tài sản” tội phạm và hình phạt trưng trị được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, giữa nơi công cộng đồng người qua lại bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra và bất

chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để phục vụ cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác rất táo bạo và liều lĩnh. Xét nhân thân bị cáo đã từng bị xử lý về tội “giết người” và tội “cướp giật tài sản” với mức án hơn 10 năm tù (đã được xóa án). Nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mà mình đã được cải tạo, chứng tỏ thời gian cải tạo của bản án trước chưa đủ tác dụng giáo dục răn đe cho bị cáo. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, nhằm giúp bị cáo sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, tạo điều kiện cho bị cáo học tập cải tạo lại mình trở thành người công dân tốt hơn sau này có ích cho xã hội đồng thời cũng nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét một số tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo không có nghề nghiệp ổn định đồng xét xử quyết định miễn phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại ông Phan Trường T vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện ông đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro Max hiện không thắc mắc khiếu nại gì. Nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro Max qua xác minh là của ông Phan Trường T cơ quan điều tra đã trả cho ông T. Hội đồng xét xử xét thấy việc cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên là phù hợp với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio, biển kiểm soát 52P1-8432 là phương tiện S sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, qua xác minh xe có biển số 63H6-7901, số khung: 23B309Y021456; số máy: 23B3021455 không đổi. S khai mua của chị Phạm Thị P. Sau khi mua xe của chị P, S đã thay biển số 63H6-7901 thành biển số 52P1-8432 (biển số giả trên do S xin được từ người bán ve chai, không rõ họ tên, lai lịch). Xác minh nơi cư trú của chị P được biết chị P không còn ở địa phương nên chưa ghi được lời khai của chị P. Qua làm việc với bà Nguyễn Thị Đ (mẹ ruột của chị P) bà Đ có biết việc P đã bán chiếc xe trên. Bà Huỳnh Thị Ngọc G (mẹ của bị cáo S) khai biết việc S mua lại chiếc xe trên của

chị P. Cơ quan điều tra đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không ai đến nhận. Hội đồng xét thấy xe bị cáo sử dụng thực hiện hành vi cướp giật tài sản và đã được đăng trên thông tin đại chúng quá thời hạn quy định của pháp luật nhưng không có ai đến nhận, nên quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S (Tí) phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S (Tí) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 31/7/2020.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung quỹ 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 52P1-8432 (biển số giả) có số khung: RLCM23B309Y021456; số máy: 23B3021455.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 biển số 52P1-8432 (biển số giả).

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 172/PNK, ngày 14/8/2020 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Hoàng Ngọc Hải**